

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 16/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Ông Trần Văn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yên Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Tháp B, số 35, H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Trương Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ (Theo Quyết định ủy quyền số 906 ngày 25/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ);

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Phát H – Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ (Theo văn bản ủy quyền số 390 ngày 16/5/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ). (Có mặt)

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bạch H, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Số 24, khu phố H, thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Phát H trình bày:*

Ngày 09/8/2017, ông Nguyễn Bạch H có ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/1007397/HĐTD với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Đ, theo đó: Ngân hàng cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng; Mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình và đồ gia dụng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/8/2022; Lãi suất trong hạn: 12%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 02 lần/năm trên cơ sở dư nợ vay và lãi suất cho vay hiện hành do Chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Thời điểm điều chỉnh vào các ngày 01/6 và 01/12 trong năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: nợ gốc 3 tháng/lần với số tiền 7.500.000 đồng, nợ lãi 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Bạch H ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/10073197/HĐBĐ ngày 09/8/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Đ, theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 131844 do UBND huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Hoàng ngày 12/3/2008 đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 22, có diện tích 941,1 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình vay vốn, ông H chỉ một lần thanh toán cho Ngân hàng với số tiền gốc 7.500.000 đồng và lãi 2.958.904 đồng. Sau đó, ông H đã không thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn kéo dài. Khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã 03 lần thông báo về việc hộ vay để quá hạn và thư mời ông H đến Ngân hàng để làm việc giải quyết nợ gốc và lãi quá hạn, nhưng ông H đã không có mặt ở địa phương, không hợp tác với Ngân hàng. Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 10/4/2019 là 168.337.356 đồng, gồm nợ gốc: 142.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 24.337.397 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.499.959 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh thêm từ ngày 11/4/2019 cho đến ngày ông H trả dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai triệu tập hợp lệ ông H đến để tiến hành hòa giải nhưng ông H vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bạch H trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết, thực hiện tại thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Bạch H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để

tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bạch H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 09/8/2017, ông Nguyễn Bạch H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Đ có ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/1007397/HĐTD, theo đó: Ngân hàng cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng; Mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình và đồ gia dụng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/8/2022; Lãi suất trong hạn: 12%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 02 lần/năm trên cơ sở dư nợ vay và lãi suất cho vay hiện hành do Chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Thời điểm điều chỉnh vào các ngày 01/6 và 01/12 trong năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: nợ gốc 3 tháng/lần với số tiền 7.500.000 đồng, nợ lãi 03 tháng/lần. Đồng thời, ông H và Ngân hàng cũng ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/10073197/HĐBĐ ngày 09/8/2017 để đảm bảo cho khoản vay trên, theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 131844 do UBND huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp cho ông H ngày 12/3/2008 đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 22, có diện tích 941,1 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng H theo đúng quy định nên hai hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo lịch trả nợ gốc/lãi đã nêu trong hợp đồng tín dụng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Điều 4, Điều 7 và Điều 9 Điều khoản và điều kiện vay đính kèm theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc nợ quá hạn và mời ông H làm việc nhưng ông vẫn không đến làm việc và thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngoài ra, các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản thỏa thuận khi ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 10/4/2019 là 168.337.356 đồng, gồm nợ gốc: 142.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 24.337.397 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.499.959 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh thêm từ ngày 11/4/2019 đến ngày ông H trả dứt nợ cho Ngân hàng, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên ông Nguyễn Bạch H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $168.337.356 \times 5\% = 8.416.800$  đồng.

Vi các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với ông Nguyễn Bạch H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Bạch H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ tính đến ngày 10/4/2019 là 168.337.356 (Một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi sáu) đồng, gồm nợ gốc: 142.500.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn: 24.337.397 (Hai mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng, nợ lãi quá hạn: 1.499.959 (Một triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi chín) đồng.

Ông Nguyễn Bạch H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/1007397/HĐTD ngày 09/8/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Bạch H kể từ ngày 11/4/2019 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp ông Nguyễn Bạch H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/10073197/HĐBĐ ngày 09/8/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Bạch H, cụ thể là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 131844 do Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Nguyễn Bạch H ngày 12/3/2008 đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ 22, có diện tích 941,1m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Bạch H phải nộp là 8.416.800 (Tám triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, tám trăm) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 4.208.500 (Bốn triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002621 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Hoàng Út**